|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG**  Số: /2019/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO LẦN 02**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong**

**việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt**

**cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình ngày 19 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và tổ chức mừng thọ người cao tuổi;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BCA ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công an quy định chế độ tang lễ trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2014/TT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày tháng năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - VP Tỉnh uỷ và các cơ quan chuyên môn thuộc Tỉnh uỷ;  - Văn phòng và các Ban của HĐND tỉnh;  - UB MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;  - TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;  - VP UBND tỉnh:  + LĐVP, TH, KG-VX, Trung tâm Thông tin;  + Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Linh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO LẦN 02**

**QUY ĐỊNH**

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:…../2019/QĐ-UBND*

*ngày… tháng… năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài khi tổ chức hoặc tham gia tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác**

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghiêm cấm lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác để hoạt động nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác để trục lợi cá nhân, lợi ích nhóm; ép buộc tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp kinh phí tổ chức lễ hội; truyền đạo trái phép, kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành.

4. Không gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.

5. Không đốt pháo nổ, đốt thả đèn trời; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng nơi quy định; phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Không sử dụng thuốc lá trong việc cưới, việc tang, lễ hội và không sử dụng rượu, bia nếu tham gia giao thông.

8. Không bỏ tiền, thả tiền Việt Nam đồng, tiền nước ngoài trên đường và những nơi không đúng quy định khi tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

9. Sử dụng âm thanh phải đảm bảo theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

10. Trong cùng một thời điểm, tại địa bàn khu dân cư có cả việc cưới và việc tang thì các gia đình căn cứ vào các quy định, thống nhất, phối hợp chia sẻ trong việc tổ chức để bảo đảm sự đoàn kết tình làng, nghĩa xóm.

11. Nếu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố phục vụ cho việc cưới, việc tang phải thực hiện xin phép theo quy định của pháp luật và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về quản lý và sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường phố, lòng đường không vì mục đích giao thông tại các tuyến đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

12. Không sử dụng công quỹ làm quà mừng lễ cưới, dâng lễ hội; không được sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, lễ hội (trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ).

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI**

**Điều 3. Trước khi tổ chức lễ cưới**

1. Thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hộ tịch. Việc đăng ký kết hôn phải đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức; sỹ quan, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tổ chức đám cưới cho bản thân, cho con phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trực tiếp quản lý.

Ngoài ra, theo quy định của cơ quan Đảng đã ban hành thì: Đảng viên phải báo cáo Bí thư chi bộ về quy mô, hình thức tổ chức đám cưới, số lượng khách mời dự, đồng thời phải thực hiện đúng quy ước văn hóa trên địa bàn dân cư, chịu sự giám sát của chính quyền, Ban công tác Mặt trận; Đảng viên giữ mối liên hệ nơi cư trú chịu sự giám sát của cấp ủy địa phương.

Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), Trưởng ban Đảng, đoàn thể huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) phải báo cáo Thường trực Huyện ủy, Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan doanh nghiệp nhà nước của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4. Tổ chức việc cưới**

1. Đôi nam nữ để trở thành vợ chồng phải đăng ký kết hôn.

2. Các phong tục tập quán như: dạm ngõ, lễ hỏi, rước dâu, lễ cưới cần được tổ chức đơn giản, tiết kiệm, trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với truyền thống văn hóa và điều kiện kinh tế của gia đình.

3. Trường hợp tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Không mở nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Không hát hoặc phát các bài hát không nằm trong danh mục các bài hát được phép phổ biến theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 5. Khuyến khích trong việc cưới**

1. Việc trao giấy chứng nhận kết hôn được tổ chức trang trọng tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

2. Báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới.

3. Tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn.

4. Tổ chức lễ cưới tập thể cho nhiều đôi nam nữ kết hôn.

5. Tổ chức việc cưới trong một ngày vào thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ.

6. Tổ chức tại gia đình, nhà văn hóa hoặc hội trường cơ quan.

7. Trang trí rạp cưới đơn giản, trang trọng; trang phục cô dâu, chú rể và gia đình lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và tập quán địa phương. Khuyến khích mặc trang phục truyền thống theo bản sắc văn hóa dân tộc.

**Mục 2**

**THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG**

**Điều 6. Khai tử**

Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân của ngưởi qua đời có trách nhiệm đi đăng ký khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch. Trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử.

**Điều 7. Thành lập Ban Tổ chức lễ tang**

1. Tùy theo đối tượng, cương vị của người qua đời, cơ quan, tổ chức, khu dân cư phối hợp với gia đình thành lập Ban Tổ chức lễ tang. Thống nhất với gia đình chương trình điều hành việc tang, thông báo thời gian tổ chức lễ viếng, hình thức viếng, lễ an táng.

2. Người qua đời sống tại địa bàn không có gia đình hoặc thân nhân thì Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đoàn thể và nhân dân khu dân cư có trách nhiệm tổ chức tang lễ theo phong tục truyền thống. Người qua đời tại địa phương mà không xác định được gốc tích thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chôn cất theo quy định của pháp luật. Chi phí được lấy từ ngân sách địa phương hoặc từ tài sản của người qua đời (nếu có).

**Điều 8. Tổ chức việc tang**

1. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâm liệm và nhập quan, được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ kể từ khi qua đời; các trường hợp khác phải thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh trong khâm liệm, quàn ướp thi hài theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

2. Tang phục, cờ tang theo phong tục truyền thống của từng địa phương và từng dân tộc, tôn giáo (nếu người chết là tín đồ tôn giáo).

3. Ban Tổ chức lễ tang cử người điều hành việc phúng viếng, đảm bảo trang nghiêm theo nếp sống văn hóa. Khi thực hiện lễ viếng, cả đoàn đến viếng cử đại diện thắp một nén nhang và cùng mặc niệm. Không có các biểu hiện mê tín, dị đoan và hành vi trục lợi trong thực hành các nghi lễ việc tang.

4. Nhạc tang: Đối với tổ dân phố, khu phố của các phường, thị trấn chỉ nên sử dụng loa thùng không dùng loa nén.

5. Ban Lễ tang mời đại diện các cơ quan, đoàn thể, các hộ gia đình trong khu dân cư có mặt để đưa tang. Khi đưa tang phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông, trật tự an toàn công cộng. Không rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

6. An táng đúng nơi quy định của địa phương. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

**Điều 9. Quy định thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức; quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên công an nhân dân**

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tang theo quy định tại Chương V Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về Tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý hy sinh, qua đời, cán bộ quân đội đã nghỉ hưu qua đời thực hiện theo Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên Công an nhân dân hy sinh, qua đời; cán bộ công an đã nghỉ hưu qua đời thực hiện theo Thông tư số 15/2013/TT-BCA ngày 15/3/2013 của Bộ Công an quy định chế độ tang lễ trong Công an nhân dân.

**Điều 10. Khuyến khích trong việc tang**

1. Hỏa táng, điện táng hoặc mai táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch hoặc lưu tro cốt sau hỏa táng tại các công trình lưu giữ tro cốt (chùa, nhà lưu trữ tro cốt tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng).

2. Sử dụng vòng hoa luân chuyển đối với các trường hợp không quy định tại Điều 9 của Quy định này.

3. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay đội nhạc tang.

4. Gia đình tang chủ không làm cơm mời khách đến thăm viếng và đưa tang.

5. Nghi thức cúng 03 ngày, 07 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng tổ chức trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

6. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan như: yểm bùa, trừ tà, gọi hồn, khóc mướn, lăn đường trong đám tang.

7. Không rắc, đốt vàng mã, tiền âm phủ tại nơi an táng.

**Mục 3**

**THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI**

**Điều 11. Chuẩn bị tổ chức lễ hội**

1. Trước khi tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương, cơ sở có lễ hội phải thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo việc tổ chức lễ hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Thành lập Ban Tổ chức lễ hội (trừ lễ hội có nguồn gốc nước ngoài, do tổ chức nước ngoài thực hiện). Thành phần Ban Tổ chức gồm: Đại diện lãnh đạo chính quyền làm Trưởng ban, đại diện Mặt trận Tổ quốc, đại diện cơ quan quản lý về văn hóa và các cơ quan, đoàn thể có liên quan làm thành viên. Nếu lễ hội có liên quan đến di tích lịch sử - văn hóa, nơi hành lễ tôn giáo thì mời đại diện Ban Quản lý di tích và người trụ trì ở đó tham gia.

**Điều 12. Tổ chức lễ hội**

1. Việc tổ chức lễ hội, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức lễ hội; quyền và trách nhiệm của người tham gia lễ hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ.

2. Lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

3. Tùy theo tính chất, quy mô của từng lễ hội, việc tổ chức phải trang trọng, an toàn, tiết kiệm, hiện quả, không phô trương hình thức, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của từng địa phương, bao gồm:

a) Phần lễ được tổ chức trang nghiêm, không kéo dài, bảo đảm tính giáo dục truyền thống.

b) Phần hội tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo không khí vui tươi, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

4. Việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong lễ hội thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2003/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các quy định của pháp luật có liên quan về thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

5. Kinh phí tổ chức lễ hội tổ chức ở cấp nào, Ủy ban nhân dân cấp đó chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Nguồn thu từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Đối với việc quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

7. Sau khi kết thúc lễ hội, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lễ hội phải thực hiện báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức lễ hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký hoặc thông báo theo quy định.

**Điều 13. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội**

1. Tổ chức giới thiệu về giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc của di tích, truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong lễ hội thông qua hệ thống bảng, biển hướng dẫn và các hình thức tuyên truyền khác.

2. Tưởng nhớ công đức của các bậc tiền nhân, nhân vật lịch sử, những người có nhiều đóng góp trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hóa, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

**Mục 4**

**MỘT SỐ LỄ NGHI VÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG KHÁC**

**Điều 14. Các hoạt động kỷ niệm, đón nhận danh hiệu**

Các hoạt động kỷ niệm, đón nhận danh hiệu thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

**Điều 15. Tổ chức các sinh hoạt cộng đồng khác**

1. Việc tổ chức mừng thọ thực hiện theo các quy định tại Mục 3 Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và tổ chức mừng thọ người cao tuổi.

2. Việc tổ chức tiệc sinh nhật, tân gia, mừng thọ cần tổ chức gọn nhẹ, chỉ nên mời người thân trong gia đình và một số bạn bè thân thiết.

3. Các tổ chức nghề nghiệp, kinh doanh; hưu trí, cựu nghề nghiệp; thể thao, giải trí; tôn giáo và một số tổ chức hội như: Hội đồng niên, hội đồng hương và tổ liên gia tự quản ở các thôn, bản, tổ dân phố… chỉ nên tổ chức gọn nhẹ, vui tươi và có ý nghĩa thiết thực.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

**1. Khen thưởng**

Các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**2. Xử lý vi phạm**

a) Tổ chức, cá nhân, gia đình và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm, hoặc để vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình và xem xét xử lý theo quy định về đánh giá xếp loại Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng.

b) Ở các địa bàn dân cư, hộ gia đình vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ không được bình xét trao tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và khen thưởng; địa phương có từ 01 hộ gia đình trở lên vi phạm bị cấp trên phê bình bằng văn bản sẽ không được xét trao tặng danh hiệu và khen thưởng Khu dân cư văn hóa.

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các Hội, đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm gương mẫu thực hiện và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về Quy định này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc triển khai, thực hiện Quy định trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chính quyền địa phương và cơ sở xây dựng hương ước, quy ước đảm bảo Quy định này và Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Phối hợp tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ động tuyên truyền kịp thời, sâu rộng nội dung Quy định này; nêu gương các cá nhân, gia đình, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện tốt quy định, phát hiện kịp thời những cá nhân, tập thể vi phạm.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại địa phương tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục nhân dân tự giác thực hiện quy ước, hương ước, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa gắn với thực hiện nếp sống văn minh theo Quy định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng thôn, bản, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận cùng các hội, đoàn thể tại khu dân cư có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

6. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; lực lượng vũ trang phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình thực hiện Quy định này.

7. Các tổ chức, gia đình, cá nhân đang sinh sống và công tác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**Điều 18. Giám sát trong quá trình thực hiện Quy định**

1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chịu sự giám sát của Bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Các đối tượng không quy định tại khoản 1 điều này chịu sự giám sát của trưởng thôn, bản, tổ dân phố và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

3. Khuyến khích công dân phát hiện và báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan những hành vi vi phạm Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung đề nghị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Linh** |